

## Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững của tỉnh Bình Dương

*Nhân lực luôn luôn được khẳng định là nguồn lực quan trọng trong mọi giai đoạn phát triển, trong mọi ngành, mọi lĩnh vực. Bài viết này xin phép được nêu vài quan điểm về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững của tỉnh Bình Dương.*

**P**hạm vi hiểu về nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn xin được trình bày ở hai nhóm. Nhóm thứ nhất là nhóm nhân lực trực tiếp tham gia sản xuất, cung ứng dịch vụ và tạo ra các sản phẩm nông nghiệp; nhóm thứ hai là nhân lực tham gia hệ thống các cơ quan quản lý ngành nông nghiệp.

Đối với nguồn nhân lực trực tiếp tham gia vào sản xuất, cung ứng dịch vụ liên quan sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển nông thôn: Là tỉnh có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh, Bình Dương có tốc độ tăng dân số tương đối lớn (trong đó chủ yếu là tỉ lệ tăng dân số cơ học). Với tỷ lệ tăng bình quân 5,06%/năm (so với cả nước là 1,14%/năm, vùng Đông Nam bộ là 2,37%/năm). Trong đó, tỷ lệ dân số trong tuổi lao động (15 tuổi trở lên) chiếm tỷ lệ 65,07% tổng dân số của tỉnh. Với tổng số dân của tỉnh khoảng 2,6 triệu người, tỷ lệ người dân sống ở nông thôn chiếm khoảng hơn 20% và tỷ lệ lao động tham gia vào sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 4,9% trong hơn 1,75 triệu lao động trên toàn tỉnh.

Đối với lao động tham gia quản lý sản xuất nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện có 620 công chức, viên chức và người lao động (với công chức là 117 người, viên chức là 71 người, hợp đồng lao động là 376 người).

Mặc dù Bình Dương được biết đến là tỉnh công nghiệp, tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế chung của tỉnh hiện tại là 2,8 % (Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh đến cuối năm 2025 là từ 2,5 - 3%), tuy nhiên ngành sản xuất nông nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng duy trì mức tăng trưởng bình quân 3,4%/năm.

Diện tích đất trồng trọt của tỉnh là 142.772,1 ha, gồm các loại cây trồng như cao su 133.278 ha; cây ăn quả 7.543,6 ha; cây điều 1.145 ha; cây tiêu: 398 ha; cây lâu năm khác: 407,5 ha... Chăn nuôi ổn định quy mô tổng đàn heo 724.499 con, gia cầm trên 14,7 triệu

con và trâu, bò 29.804 con.

Trong đó, diện tích sản xuất nông nghiệp đô thị là 172,2ha (diện tích gieo trồng là 940,3ha) bao gồm rau lá, rau quả, dưa lưới, nấm, hoa lan, cây cảnh. Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là 6.934 ha với kỹ thuật gieo trồng trong nhà lưới, sử dụng công nghệ sinh, chế phẩm sinh học vào chăm sóc, quản lý sâu bệnh hại, công nghệ tưới, công nghệ xử lý ra hoa trái vụ và chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm gần 70% tổng đàn trong chăn nuôi.

Ngành sản xuất nông nghiệp luôn đối mặt với những thách thức đáng kể, chịu nhiều rủi ro và thu nhập thường thấp so với nhiều ngành khác. Đặc biệt đối với các tỉnh, thành có điều kiện công nghiệp hóa nhanh như Bình Dương, sức hút của ngành nông nghiệp đối với lao động thường cạnh tranh rất thấp so với các ngành kinh tế khác. Với xu thế đó, lao động tham gia vào sản xuất nông nghiệp phần lớn là lao động lớn tuổi, trình độ thấp. Ngoài trừ nhóm chủ trang trại và giám đốc hợp tác xã trẻ, có trình độ chuyên môn cao, chủ yếu là thế hệ con, cháu của những người nông dân lão làng hoặc các chuyên gia, các nhà khoa học được các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mời tham gia nghiên cứu và quản lý.

Đối với lực lượng lao động trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh, có thể thấy trong giai đoạn kinh tế phát triển ổn định trước đại dịch bệnh Covid-19, vấn đề thiếu hụt lao động luôn là một thách thức trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội tại Bình Dương. Trong bối cảnh khó khăn này, đối với ngành nông nghiệp vấn đề thiếu hụt lao động là một rào cản lớn đối với các dự án và phương án phát triển sản xuất. Những vấn đề như chi phí lao động cao, đảm bảo điều kiện sống và làm việc cho lao động thuê từ các tỉnh, và tính ngắn hạn của lao động, đều đặt ra những thách thức không nhỏ.

Đối với cán bộ công chức, viên chức ngành nông nghiệp ngoài khó khăn đặc thù của ngành, cán bộ công chức, viên chức của tỉnh Bình Dương có mức “nghèo tương đối” so với đồng nghiệp công tác trong các khu vực khác. Trong khi thu nhập và chế độ trong công tác theo mặt bằng quy định chung của Luật công chức, viên chức, với điều kiện sống trên địa bàn tỉnh Bình

Dương (tính có mức thu nhập đầu người thuộc nhóm đầu của của nước). Bên cạnh đó, quá trình sắp xếp, tinh giản bộ máy hiện nay phần nào cũng ảnh hưởng đến tâm lý, sự ổn định và an tâm công tác của cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp của tỉnh.

Trong xu thế phát triển nông nghiệp hiện nay ngoài xu hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học, cơ giới hóa trong sản xuất; Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng truy xuất nguồn gốc.... Việc chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp đòi hỏi lao động tham gia vào sản xuất nông nghiệp cần có nhiều kiến thức, kỹ năng trong toàn chuỗi sản xuất của ngành (các dịch vụ tư vấn, dịch vụ sau thu hoạch, sơ chế, chế biến, logistics, thương mại sản phẩm nông nghiệp, xuất khẩu sản phẩm; du lịch nông nghiệp). Để nắm bắt và thích ứng hiệu quả với xu thế trên, đòi hỏi toàn bộ nguồn nhân lực của ngành nông nghiệp đều phải được bồi dưỡng, trang bị thêm các kỹ năng, kiến thức, nâng cao năng lực và hiệu quả lao động.

Với thực trạng và xu hướng như trên, vấn đề khó khăn đối với nguồn nhân lực tham gia sản xuất nông nghiệp Bình Dương có thể nói “khó lại càng thêm khó”. Khi nói đến bất kỳ giải pháp phát triển nguồn nhân lực nào, giải pháp đầu tiên luôn được đề cập là giải pháp đào tạo. Tuy nhiên trong sản xuất nông nghiệp, phạm vi đề hiểu về đào tạo gồm cả đào tạo chính thức và đào tạo qua hệ thống giáo dục, giáo dục nghề nghiệp (các trường Đại học, Cao Đẳng hoặc các lớp đào tạo nghề ngắn hạn) hoặc các lớp tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng từ các chương trình chuyên đề trong chuyên môn, trong công tác khuyến nông, trong khuôn khổ các chương trình dự án.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 08 trường Đại học (bao gồm công lập và tư thục); trong đó có một số trường có đào tạo chuyên ngành có thể phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn (công nghệ sinh học, logistics và quản lý chuỗi cung ứng, công nghệ thực phẩm, quản lý tài nguyên và môi trường...); trong thời gian qua (giai đoạn từ 2019 đến nay) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tuyển dụng được 10 công chức và 15 viên chức; với chuyên ngành chủ yếu là Chăn nuôi, Thú y, Luật, trồng trọt... với nguồn tuyển dụng đa số là từ nguồn sinh viên thuộc trường Đại học Nông lâm

thành phố Hồ Chí Minh là chủ yếu. Tỉnh Bình Dương chưa có Trường Đại học để đào tạo tập trung chuyên ngành về nông nghiệp và phát triển nông thôn; số lượng sinh viên của tỉnh Bình Dương sau khi tốt nghiệp phổ thông, có nguyện vọng đăng ký theo học chuyên ngành nông, lâm, ngư nghiệp còn hạn chế so với các ngành nghề khác.

Nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực có chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp sẽ có một số khó khăn nhất định cả về số lượng và chất lượng; trong đó đặc biệt hạn chế về một số ngành nghề có chất lượng phục vụ sản xuất kinh doanh hoặc cho công tác nghiên cứu, tham mưu về lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, chuyển đổi số trong nông nghiệp.

Trước các khó khăn trên, xin đề xuất một số giải pháp để đảm bảo nguồn nhân lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững của tỉnh Bình Dương:

*Thứ nhất*, có chính sách, cơ chế hỗ trợ đối với các Trường đại học ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chuyên ngành nông nghiệp có chất lượng cao: hỗ trợ về ngành nghề đào tạo, hỗ trợ thu hút chuyên gia có kiến thức, chuyên môn cao về lĩnh vực nông nghiệp để tạo nguồn giảng viên đáp ứng với yêu cầu đào tạo góp phần nâng cao chất lượng trong đào tạo.

*Thứ hai*, tăng cường ký kết hợp tác đào tạo chuyên ngành nông nghiệp và phát triển giữa các Trường đại học với doanh nghiệp và nhà nước; đảm bảo sinh viên ngành nghiệp ra trường có việc làm.

*Thứ ba*, có chính sách, cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất về lĩnh vực nông nghiệp là tiền đề để tạo ra môi trường quy mô lớn để tuyển dụng, sử dụng nguồn nhân lực chuyên ngành nông nghiệp góp phần giải quyết việc làm cho sinh viên ngành nông nghiệp.

*Thứ tư*, có chính sách, hỗ trợ cho học sinh mới tốt nghiệp phổ thông có nguyện vọng đăng ký tuyển sinh vào các ngành về nông nghiệp.

*Thứ năm*, liên kết các tổ chức đào tạo, học tập kinh nghiệm của các nước trên thế giới để nâng cao năng lực và chất lượng nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn Bình Dương và Vùng Đông Nam bộ.

*Thứ sáu*, không ngừng cải cách về chế độ tiền lương đối với công chức, viên chức ngành nông nghiệp nói riêng và công chức, viên chức nói chung. □

*Thảo Bùi*